

Bản án số: 479/2023/HS-PT

Ngày: 24 - 7 - 2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 366/2023/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Việt H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Việt H; giới tính: Nam; sinh năm 1954 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú và chỗ ở: D N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phan Thị N (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ Lê Thị Thùy T1, 02 người con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tháng 9/1986, xuất cảnh bất hợp pháp, ở tù trại K. Ngày 10/3/1987 được tha về địa phương theo Quyết định số 164/LT của Giám đốc Công an tỉnh H.

+ Tháng 8/1989, xuất cảnh bất hợp pháp sang Indonesia. Đến ngày 24/02/1995 được phép về Việt Nam theo Quyết định số 31/P3 của Cục Q - Bộ C.

+ Ngày 14/7/2010, Công an phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi gây mất an ninh trật tự.

+ Ngày 01/02/2014, Công an phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Năm 2014, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2014, theo Bản án số 241/HSST ngày 19/9/2014. Ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù; Bị bắt tạm giam ngày: 12/5/2022 (có mặt).

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đoàn Trọng N1 - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị hại không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 03/2019 đến tháng 10/2019, mặc dù Nguyễn Việt H không thực hiện các hoạt động giao dịch, mua bán nhưng thành lập các Công ty TNHH S2, Công ty TNHH H1, Công ty TNHH S2, Công ty TNHH H2 có tên tương tự với các công ty Công ty S2 ở Hàn Quốc, Công ty W., L (Hàn Quốc) và Công ty cổ phần B (Hakipack); mở tài khoản của các công ty này theo hướng dẫn của các đối tượng chưa rõ lai lịch. Từ đó sử dụng pháp nhân, tài khoản, lập địa chỉ email giả thay đổi thông tin tài khoản, để nhận tiền của các công ty mua hàng chuyển tiền vào tài khoản của các công ty do Nguyễn Việt H thành lập. Sau khi nhận tiền, H rút ra chiếm đoạt số tiền tổng cộng là 19.878.005.583 đồng, cụ thể:

1/ Hành vi chiếm đoạt số tiền 537.480,21USD (tương đương 12.441.182.020 đồng) của Công ty S3 (gọi tắt Công ty S3)

Công ty S3 tiến hành mua bán với Công ty S2, Hàn Quốc (gọi tắt Công ty S2). Ngày 28/3/2019, Công ty S3 nhận được email mang tên Wayne Y địa chỉ email shy@seilpcb-kr.com (khác với email bình thường của Wayne Yoo). Trong nội dung email này đã đề cập vấn đề Công ty S2 cần thay đổi tài khoản ngân hàng do việc áp thuế tất cả các khoản thu quốc tế.

Ngày 04/04/2019, Công ty S3 tiếp tục nhận được email mang tên của W1 địa chỉ email: shy@seilpcb-kr.com Email này đã cung cấp một thông tin tài khoản ngân hàng mới (tên người thụ hưởng là Công ty TNHH S2, địa chỉ D N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh), số tài khoản 0371000504170, tên Ngân hàng V, địa chỉ G P, Phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Việt H đứng tên).

Ngày 10/04/2019, Công ty S3 thanh toán cho Công ty S2 bằng hình thức thanh toán thông qua phương thức chuyển khoản trực tuyến đến người thụ hưởng là: Công ty TNHH S2, tên ngân hàng: V, số tài khoản: 0371000504170, tổng số tiền 12.441.182.020 đồng. Ngày 11 và 12/4/2019, Nguyễn Việt H rút tiền mặt số tiền 9.441.000.000 đồng, chuyển khoản qua Công ty H2 (cũng do Nguyễn Việt H làm Giám đốc), số tài khoản 00331000502921 tại Ngân hàng V số tiền 3.000.000.000 đồng (Tổng cộng là 12.441.000.000 đồng). (BL: 79-89)

2/ Hành vi chiếm đoạt số tiền 165.880USD (tương đương 3.839.292.600 đồng) của Công ty T2.

Công ty T2 có tiền hành mua bán với Công ty W., L (gọi tắt Công ty S2).

Vào ngày 05/9/2019, Công ty T2 nhận được thư điện tử có địa chỉ by.park@weltop-kr-co yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản ngân hàng của người nhận tại Ngân hàng TMCP N4. Theo đó, có nội dung yêu cầu Công ty T2 dừng chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty S2 mà chuyển cho công ty TNHH S2, là một doanh nghiệp Việt Nam (W2) có thông tin đăng ký doanh nghiệp như sau: Tên công ty: Công ty TNHH S2, Mã số doanh nghiệp: 0315880196, Địa chỉ trụ sở chính: D N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện pháp luật: Nguyễn Việt H, sinh năm: 1954, Căn cước công dân: 079054000064. Công ty thành lập ngày 04/09/2019.

Vào ngày 24/10/2019, Công ty T2 có lệnh chuyển khoản tiền là 165.880USD cho Công ty W3 đến tài khoản số 0071001324867 của W2 tại V. Công ty W3 sau đó thông báo không yêu cầu Công ty T2 thay đổi đơn vị thụ hưởng cũng như thông tin tài khoản ngân hàng của người nhận.

Ngày 25/10/2019, Nguyễn Việt H đã đến Ngân hàng TMCP N4 rút số tiền 3.839.000.000 đồng (tương đương 165.880 USD). (BL: 111-1112)

3/ Hành vi chiếm đoạt số tiền 42.723,19USD (tương đương 992.326.963 đồng) của Công ty Cổ phần B (Công ty H1):

Công ty Cổ phần B (gọi tắt Công ty H1) và Công ty C1 (Tây Ban Nha) (gọi tắt Condepols) là đối tác mua bán hàng hóa nhiều năm. Việc thanh toán thông qua tài khoản duy nhất của Công ty H1, số 009.137.0003840.

Nguyễn Việt H đã thành lập Công ty TNHH H1 đứng tên mở tài khoản số 3101000225211 tại Ngân hàng TMCP Đ1 (Ngân hàng B1). Thông qua việc giả mạo hộp thư điện tử của Công ty Cổ phần B, đã thay đổi thông tin đề nghị thay đổi tài khoản thanh toán.

Ngày 13/05/2019, Công ty C2 chuyển số tiền 42.723.19 USD (tương đương 992.326.963 đồng) cho Công ty H1 thông qua số tài khoản 3101000225211,

cùng ngày Nguyễn Việt H đã đến ngân hàng rút toàn bộ số tiền nêu trên. (BL: 96-98)

4/ Hành vi chiếm đoạt số tiền 112.125USD của Công ty B2 (Trung Quốc) (gọi tắt Công ty B3).

Công ty TNHH C3 (gọi tắt Công ty C3) và Công ty B3 thường xuyên mua bán hàng hóa với nhau, giao dịch mua bán qua email taninexcoltd@gmail.com. Ngày 05/6/2019, hai bên ký xác nhận mua bán 01 lô hàng 650 thùng hạt điều, trị giá 112.125USD (tương đương 2.618.118.750 đồng). Sau khi Công ty C3 làm thủ tục xuất hàng theo Invoice số 0614/TA-CN-19, đến ngày 24/6/2019, Công ty C3 cho Công ty B3 yêu cầu thanh toán thì được thông tin ngày 26/6/2019, Công ty B3 đã chuyển khoản số tiền 2.605.204.000 đồng qua tài khoản số 060208137071 của Công ty TNHH MTV H2, mở tại Ngân hàng S4 do Nguyễn Việt H đứng chủ tài khoản. Qua kiểm tra thông tin phát hiện email của Công ty C3 bị sửa thành taninexcoltd@gmail.com email của Công ty B3 là y.zheng@bjfindik.com được sửa thành y.zheng@bjfindlk.com. Sau khi nhận thông tin thanh toán, các đối tượng đã thay đổi thông tin tài khoản nhận tiền trên cơ sở hộp thư điện tử giả mạo.

Cùng ngày, Nguyễn Việt H đã đến S4 làm thủ tục rút toàn bộ số tiền 2.605.204.000 đồng. (BL: 700)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Nguyễn Việt H khai nhận: H làm giám đốc Công ty TNHH S2, Công ty TNHH H2, Công ty TNHH H1, Công ty TNHH S2, có liên hệ với John S (Quốc tịch Hoa Kỳ) và “Frank” đang ở Hàn Quốc (chưa rõ lai lịch) qua mạng Whatsapp yêu cầu H nhận các khoản tiền do các Công ty Supplier, Công ty T2, Công ty C2, S1 và Công ty B3 chuyển vào. Việc John S giao dịch với các Công ty trên như thế nào H không biết. H có ký tên đóng dấu chứng từ Công ty S3, Công ty C2, Công ty W3 gửi qua Whatsapp theo yêu cầu của John S. H đã rút tiền mặt ra để chuyển lại cho “John Stivers”, “Frank” để hưởng 01% trên tổng số tiền. (BL: 207-212)

Qua xác minh, Nguyễn Việt H đã thành lập 21 doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng không có hoạt động kinh doanh, không kê khai báo cáo thuế. Ngoài 04 Công ty trên H sử dụng mở tài khoản để nhận tiền thanh toán từ việc thay đổi địa chỉ thư điện tử như trên để chiếm đoạt tài sản, thì 17 công ty còn lại chưa phát sinh giao dịch chuyển nhận tiền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ghi lời khai là ông Nguyễn Khắc N2 (đại diện Công ty C3 được Công ty B3 ủy quyền), ông Nguyễn Tiến Đ (đại diện Công ty S3), Nguyễn Kim N3 (đại diện Công ty T2) và Văn Ngọc L1 (đại diện Công ty Cổ phần B) là những bị hại đều khai nhận nội dung như trên.

Vật chứng vụ án (đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 214/PNK/2022 ngày 21/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) và Phòng Cảnh sát Thi hành án và hỗ trợ tư pháp (PC10) – Công an Thành phố H).

- 01 điện thoại di động Samsung A70 gắn sim số 0902324834 và số 0904627414, đã qua sử dụng.

- 01 CPU máy tính đã qua sử dụng.

- 13 USB (chữ ký số).

- 09 cuốn séc ngân hàng và một sổ chứng từ ngân hàng.

- 22 con dấu của các công ty và 21 bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Tại bản Cáo trạng số 364/CTr-VKS-P3 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Việt H về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Nguyễn Việt H 18 (mười tám) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 28/4/2023, bị cáo Nguyễn Việt H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Việt H giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hiện nay bị cáo đang mắc nhiều bệnh, sức khỏe yếu, hơn nữa lại lớn tuổi. Do đang bị giam giữ trong trại nên điều kiện chữa bệnh còn hạn chế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt H là sử dụng mạng máy tính gửi các email cung cấp thông tin tài khoản sai lệch của các tổ chức nhằm chiếm đoạt tài sản, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, xử phạt bị cáo H mức án 18 (mười tám) năm tù là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H không xuất trình tài liệu chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Đoàn Trọng N1 bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Tuy nhiên, bị cáo là người lớn tuổi, sức khỏe yếu, mắc bệnh tim, huyết áp; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cũng là thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ tháng 03/2019 đến tháng 10/2019, bị cáo Nguyễn Việt H thành lập các Công ty S2, Công ty TNHH H1, Công ty TNHH S2, Công ty TNHH H2 có tên tương tự với các công ty S2 ở Hàn Quốc, Công ty S2 và Công ty cổ phần B (Hakipack) và mở các tài khoản ngân hàng cho các công ty này theo sự hướng dẫn của các đối tượng tên “Frank” và “Jonh Stivers” (chưa rõ lai lịch). Bị cáo sử dụng pháp nhân và tài khoản đã thành lập để cung cấp các đối tượng này, để từ đó các đối tượng này lập địa chỉ email giả, gửi cho các bị hại nội dung thay đổi thông tin tài khoản thật của các công ty bán hàng thành thông tin tài khoản của các công ty bị cáo đã mở, để nhận tiền thanh toán hàng hóa của các công ty mua hàng thật chuyển tiền vào tài khoản các công ty do bị cáo thành lập và rút tiền mặt số tiền đã chuyển khoản thành công. Với hành vi nêu trên, bị cáo chiếm đoạt của công ty B3 số tiền 2.605.204.000 đồng; Công ty C2 số tiền 992.326.963 đồng; công ty T2 số tiền 3.839.292.600 đồng; Công ty S5 số tiền 12.441.182.020 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt: 19.878.005.583 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Việt H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét

đầy đủ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[2.2] Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho công ty B3 thông qua công ty C3 số tiền 870.000.000 đồng nên đã áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu; vì vậy mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt cho bị cáo là phù hợp.

[2.3] Để chứng minh yêu cầu kháng cáo, Luật sư và bị cáo trình bày bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe kém, mắc bệnh tim, huyết áp. Xét thấy, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo luật định. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Việt H sinh năm 1954 là người cao tuổi nên căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Xử phạt: Nguyễn Việt H 18 (mười tám) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Việt H theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt H được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Thúy Hồng

Trần Thị Hòa Hiệp